

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2020/HS-ST**

Ngày: 24-12-2020

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ёn
Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Lê Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Thời Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 24/3/1989 tại tỉnh V.

Nơi cư trú: Số 103, ấp S, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 23/9/2011, Nguyễn Văn N bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 29/4/2012 thì chấp hành xong bản án.

Bị bắt ngày 27/8/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật: Luật sư Nguyễn Xuân Tr thuộc văn phòng luật sư X - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy đá). Vào ngày 25/8/2020, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N dùng điện thoại di động có số thuê bao 0967.283.848 liên lạc người phụ nữ tên Kim A (chưa rõ họ, địa chỉ) để nhờ giới thiệu người bán ma túy đá. Kim A hẹn N đến khách sạn (không rõ tên) gần khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh gặp tên B (chưa rõ lai lịch) và N đã mua 01 gói ma túy đá cùng 01 gói bột trộn, với giá 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Sau đó, N mang về phòng trọ tại ấp Ph, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ, lấy 01 phần gói bột trộn pha chung vào gói ma túy đá để tăng khối lượng và chia thành 07 gói ma túy đá nhỏ để bán cho người nghiện kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 27/8/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 60B8-889.99 mang theo 03 gói ma túy đá đến khu vực tại ấp Đ, xã G, huyện Th, tỉnh Đ để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th, tỉnh Đ bắt quả tang. Thu giữ tang vật là 03 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 xe mô tô biển số 60B8- 889.99 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8- 889.99; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60H1- 312.94 mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 353104102175257 có số thuê bao 0967.283.848; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0908.083.526; 01 cái bóp da; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N cùng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tiếp tục khám xét tại phòng trọ của N tại ấp Ph, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ, thu giữ 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M21, M22) cùng 02 cân tiểu ly; 01 xe mô tô biển số 60H1-312.94; 01 súng bắn điện (có kèm theo đạn của súng bắn điện) và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 2050/KLGĐ ngày 01/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 29,9056gam loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 737,40gam loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 62,0511gam loại Dimethyl sulfone

Tại kết luận giám định số 5356/C09B ngày 04/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Viện khoa học hình sự kết luận: Mẫu vật gửi giám định nguyên là súng và đạn của súng bắn điện. Hiện tại, súng không còn bắn được (do không phóng điện) nên không phải là công cụ hỗ trợ

Tại kết luận giám định số 2335/KLGD-PC09 ngày 12/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận xe mô tô biển số 60H1-312.94, có số khung MH1KF411XKK726505, số máy KF41E-1729199; Xe mô tô biển số 60B8- 889.99, có số khung RLHJC7605GZ016244, có số máy JC76E0047508. Trước giám định và sau giám định thì số khung, số máy không bị đục hay sửa chữa.

Quá trình điều tra, N khai súng điện trên là N mua của người không rõ lai lịch trên mạng xã hội với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Qua kết quả giám định thì súng không bắn được, không phải là công cụ hỗ trợ nên Công an tỉnh Đồng Nai không ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với đối tượng Kim A, B (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

I. Truy tố: Cáo trạng số 2277/CT-VKS-P1 ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2.1. Về tội dA, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

2.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố ruột tham gia chiến tranh, bảo vệ tổ quốc, ông nội tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được Nhà nước tặng huân, huy chương. Các tình tiết nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án **20** (hai mươi) năm tù.

2.5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy tổng tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển số 60B8-889.99, có số khung RLHJC7605GZ016244, có số máy JC76E0047508; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-889.99; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 353104102175257, kèm theo số thuê bao 0967.283.848 là công cụ, phương tiện N dùng vào việc phạm tội.

- Trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0908.083.526; 01 xe mô tô biển số 60H1-312.94, 01 giấy đăng ký xe mô tô 60H1-312.94 mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N; 01 cái bóp da và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) là tài sản của N không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án.

III. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N trình bày tại bài bào chữa: Thống nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông nội tham gia kháng chiến, cha bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía bắc được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

IV. Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N cho rằng tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Do muốn có ma túy sử dụng, vào ngày 25/8/2020, N mua 01 gói ma túy đá và 01 gói bột trộn, với giá 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) của người tên B (chưa rõ lai lịch). Sau đó, bị cáo mang về lấy 01 phần gói bột trộn pha chung vào gói ma túy đá, rồi tiếp tục chia thành 07 gói ma túy đá nhỏ để bán cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 27/8/2020, bị cáo mang 03 gói ma túy trên, có khối lượng 29,9056gam, loại Methamphetamine đến khu vực ấp Đ, xã G, huyện Th, tỉnh Đ để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét phòng trọ của N thuê tại ấp Ph, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ thu giữ 04 gói ma túy còn lại, có khối lượng 737,40gam, loại Methamphetamine mà N chưa kịp bán.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ của N là 767,3056gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, hành vi của bị cáo trong vụ án này được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ngoài ra ma túy còn là nguyên nhân của tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là một loại chất cấm lưu hành và do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của Pháp luật để thực hiện hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.1] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, về nhân thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố ruột tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới phía bắc, ông nội tham gia cách mạng được Nhà nước tặng huy chương, tình tiết nêu

trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng Kim A, B (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét.

Quá trình điều tra, N khai súng điện trên là N mua của người không rõ lai lịch trên mạng xã hội với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Qua kết quả giám định thì súng không bắn được, không phải là công cụ hỗ trợ nên Công an tỉnh Đồng Nai không ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy và số không phải ma túy còn lại, đã được niêm phong sau giám định (số 2050/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020); 01 súng bắn điện, kèm theo đạn của súng bắn điện và 02 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60B8-889.99, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-889.99; 01 điện thoại di động hiệu Iphone kèm theo sim do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0908.083.526; và 01 xe mô tô biển số 60H1-312.94, 01 giấy đăng ký xe mô tô 60H1-312.94 mang tên Nguyễn Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N; 01 cái bóp da và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N do không liên quan đến việc phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2020 theo phiếu nhập kho NK21/026 và ủy nhiệm chỉ số UNC 0033 ngày 26/11/2020)

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một gói niêm phong số 2050/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020); 01 súng bắn điện, kèm theo đạn của súng bắn điện và 02 cân tiểu ly.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 xe mô tô biển số 60B8-889.99, có số khung RLHJC7605GZ016244, số máy JC76E0047508;

01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B8-889.99;

01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 353104102175257, kèm theo sim.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm theo sim.

01 xe mô tô biển số 60H1-312.94, có số khung MH1KF411XKK726505, số máy KF41E1729199;

01 giấy đăng ký xe mô tô 60H1-312.94 mang tên Nguyễn Văn N;

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N;

01 cái bóp da và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn N.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để đảm bảo thi hành án. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2020 theo phiếu nhập kho NK21/026 và ủy nhiệm chi số UNC 0033 ngày 26/11/2020).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Luật sư; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương

